TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST.
Ngày 28 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Nghị
Các Hội thẩm nhân dân 1. Ông Đinh Văn Thân
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Hồng Tường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00' ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại nhà văn hóa tổ 9 + 16, phường T, thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

MÃ VĂN L(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982 tại tỉnh Thái Nguyên; ĐKHKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Mã Văn V - Sinh năm 1955 và con bà Ma Thị E - Sinh năm 1955; Vợ Triệu Thị Kim A (Đã ly hôn năm 2013);Con: Có một con- sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt ngày 04/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H. Hôm nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/4/2018 Mã Văn L một mình đi đến khu vực bến xe khách thành phố T với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng, khi đến nơi L đã tìm mua ma túy nhưng không được. Sau đó L đã gặp một người đàn ông *(hiện chưa xác định được nhân thân)* làm nghề xe ôm đứng tại khu vực cổng bến xe khách thành phố T và hỏi *"Anh có biết chỗ nào bán ma túy không?"* người đàn ông hiểu ý L muốn

mua ma túy và trả lời *"Có, lấy loại nào, lấy bao nhiêu?"* L nói *"Khoảng ba triệu"* và lấy tiền trong túi quần đưa cho người đàn ông này 2.800.000 đồng *(hai triệu tám trăm nghìn đồng)* và bảo *"Lấy cho em một trăm nghìn hồng phiến, bốn trăm nghìn ma túy đá, còn lại lấy ma túy heroine"*. Người đàn ông trên nhận tiền và nói với L *"đứng đợi một lúc"*, nói xong người đàn ông trên điều khiển xe mô tô, không rõ biển kiểm soát đi, khoảng 15 phút sau quay lại và đưa cho L một gói ma túy heroine, một gói ma túy đá và hai viên hồng phiến, L nhận số ma túy của người đàn ông trên không mở ra kiểm tra mà cho vào túi áo và đi vào một nhà nghỉ trọ gần khu vực bến xe khách thành phố T để nghỉ. Tại đây L đã lấy một ít ma túy (heroine) ra để sử dụng, sử dụng xong L lấy số ma túy đá chia ra làm hai gói nhỏ và gói hai viên hồng phiến lại rồi đi nghỉ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày L trả phòng trọ và đi ra bến xe khách bắt xe lên thành phố H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày L đến thành phố H mục đích đi chơi *(trước đây L đã dạy học tại huyện M)*, khi L đang đi bộ tại khu vực sân vận động C10 thuộc tổ 16 phường T, thành phố H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy mang trong người .

Ngày 04/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng:

- Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Mã Văn L là 1,55g *(một phẩy năm mươi năm gam)*.

- Tổng khối lượng tinh thể màu trắng thu giữ của L là 0,38g (*Không phẩy ba mươi tám gam)*

- Tổng khối lượng hai viên màu hồng có chữ WY thu giữ của L là: 0,18g *(không phẩy mười tám gam)*

Tại Kết luận giám định số 145/PC54 ngày 11/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

- Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 là chất ma túy, loại ma túy heroin. Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Chất tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M2, M3 và mẫu viên nén màu đỏ kí hiệu M4 là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/2/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Mã Văn L là 2,11g *(hai phẩy mười một gam)*

* Vật chứng của vụ án: Qúa trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 *(một)* phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: *"Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Mã Văn L (ký hiệu từ A1 đến A4)",* mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và có dấu của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong.

- 02 (hai) ống dung dịch NOVOCAIN 3% 2ml, chưa sử dụng.

- 02 (hai) xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác bằng vải nilon, màu xám, hai bên sườn có kẻ sọc, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 20/CT - VKSNDTPH ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Mã Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo L đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mã Văn L về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

-Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 24 (*hai tư*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04/4/2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 00 giờ 10 phút ngày 04/4/2018 tại tổ 16 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị caó Mã Văn L đã có hành vi tàng trữ 2,11 gam ma túy (Heroine và Methamphetamine) mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mang trên người. Hành vi phạm tội của bị caó Mã Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) .....;

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

.....”

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Ma tuý là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma tuý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma tuý. Trong khi bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma tuý, để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây nên sự bất bình trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội vì vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thoả đáng và xử phạt bị cáo bằng mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

01 *(Một* phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: *"Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Mã Văn L(ký hiệu từ A1 đến A4)",* mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và có dấu của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H là những vật Nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 (Hai) ống dung dịch NOVOCAIN 3% 2ml, chưa sử dụng.+ 02 (hai) xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml/cc, chưa qua sử dụng đều là vật chứng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong đã qua sử dụng.Xét thấy đây là tài sản của bị cáo L cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01(Một) áo khoác bằng vải nilon, màu xám, hai bên sườn có kẻ sọc, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo L cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy L còn có hình vi sử dụng trái phép chất ma túy căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 20/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Mã Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người đàn ông *(Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch)* là người đã bán ma túy (Heroine) cho Mã Văn L tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ngày 03/4/2018. Bản thân L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, vì vậy không xác định được đối tượng để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điêu tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn L 28 (*Hai tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: *"Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Mã Văn L (ký hiệu từ A1 đến A4)",*+ 02 (Hai) ống dung dịch NOVOCAIN 3% 2ml.+ 02 (Hai) xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml/cc

Trả lại cho bị cáo Mã Văn L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell, vỏ màu đen, bàn phím trần, đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Mã Văn L 01(Một) áo khoác bằng vải nilon, màu xám, hai bên sườn có kẻ sọc, đã qua sử dụng.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Công an thành phố H và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H.

* Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mã Văn L phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nghị

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND TPH.
- Công an TPH.
- CQTHA Hình sự CATPH
- Bị cáo; .
- THA DS TPH.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.